TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01607

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Môn Học : Dược lý cơ bản (203404) - Số Tín Chỉ: 4 **Ngày Thi :** 02/05/2012 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi PV337 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (30%)	Điểm thi (70%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	09112132	NGUYỄN AN	SIN	DH09TY				8.8	6	6.5	6	5
38	10142130	NGUYỄN NHƯ	SƠN	DH10DY				6.3	3.2	4.1	4	1
39	08142157	NGUYỄN THỊ	THANH	DH08DY				8.8	9	8.9	8	9
40	09112158	HUỲNH XUÂN	THỂ	DH09TY				8.8	6.2	7.0	7	0
41	08142183	LÊ ĐẶNG THÙY	TIÊN	DH08TY				9.0	8.0	8.3	8	3
42	08112281	LÂM CÁT	TÍN	DH08TY				9.0	7.8	8.2	8	2
43	08142198	NGUYỄN THỊ	TRANG	DH08DY				8.5	4.8	5.9	5	9
44	08112303	NGUYỄN ĐỨC	TRUNG	DH08TY				8.8	4.8	5.3	5	3
45	09112193	VÕ HOÀNG	TRUNG	DH09TY				9.0	3.4	5.1	5	1
46	09111046	NGUYỄN THANH	TUẤN	DH09CN				9.0	3.4	5.1	5	1
47	08142213	TRẦN MỘNG	TUYỀN	DH08DY				8.5	8.6	8.6	8	6
48	09112208	NGUYỄN ĐÌNH	VIỆT	DH09TY				8.8	8.0	8.2	8	2

Số bài: 45 ; Số tờ: 45

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2 : Bùi T. Kim Phụng ; Cao T. Uyên Trân

Duyệt của Trưởng Bộ môn : Nguyễn Hữu Phát

Cán bộ chấm thi 1&2 : Đặng Thị Xuân Thiệp ; Nguyễn Văn Nhã

Ngày 11 tháng 06 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01607

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Môn Học : Dược lý cơ bản (203404) - Số Tín Chỉ: 4 **Ngày Thi :** 02/05/2012 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi PV337 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (30%)	Điểm thi (70%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	08112130	NGUYỄN THỊ NGỌC	LAN	DH08TY		Lan		8.5	7.2	7.6	8	6
20	09112075	PHAN THANH	LAN	DH09TY				8.8	7.4	7.8	8	8
21	08112138	NGUYỄN VĂN	LIN	DH08TY				8.3	7.6	7.8	8	8
22	07112132	VƯU TẤN	LỘC	DH08TY				8.3	4.6	5.7	5	7
23	09112088	NGUYỄN THANH	LỢI	DH09TY				8.5	3.0	4.7	4	7
24	08111019	TRẦN HỮU	LỢI	DH08CN				8.3	5.2	6.1	6	1
~~25~~	~~09111024~~	~~NGUYỄN THÀNH~~	~~LUÂN~~	~~DH09CN~~								
26	09112094	TRẦN NGỌC	MAI	DH09TY		Mai		8.5	7.8	8.0	8	0
27	08112166	PHÙNG THẾ	NAM	DH08TY				9.0	8.2	8.4	8	4
28	07112170	NGUYỄN HỮU MINH	NHẬT	DH08TY				8.3	4.6	5.7	5	7
29	08112197	ĐOÀN THỊ KIM	OANH	DH08TY				8.3	5.4	6.3	6	3
30	08142118	NGUYỄN THỊ KIỀU	OANH	DH08DY				8.5	8.8	8.7	8	7
31	08112208	HỒ LONG	PHÚC	DH08TY				8.3	8	8.1	8	1
32	07142062	NGUYỄN QUỐC	PHƯỚC	DH08DY				8.5	7	7.5	7	5
33	08112219	TRẦN DUY	PHƯỚC	DH08TY				8.5	7.2	7.6	7	6
34	09112121	LÊ HOÀNG KHÁNH	PHƯƠNG	DH09TY				9.0	5.4	6.5	6	5
35	09112126	PHẠM HỒNG	QUANG	DH09TY				8.8	5	6.1	6	1
36	08112226	ĐINH THIỆN	QUÂN	DH08TY				8.3	3.4	4.9	4	9

Số bài: 45 ; Số tờ: 45

Cán bộ coi thi 1&2: Phan Thị Kim Phụng; Cao Phước Uyên Trân

Duyệt của Trưởng Bộ môn: Nguyễn Văn Nhã

Cán bộ chấm thi 1&2: Đặng Thị Xuân Thủy

Ngày 11 tháng 06 năm 2012

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01607

R 19/6/12

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Môn Học : Dược lý cơ bản (203404) - Số Tín Chỉ: 4 **Ngày Thi :** 02/05/2012 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi PV337 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (30 %)	Điểm thi (70%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	08112002	NGUYỄN NGỌC THÙY	AN	DH08TY				8.5	8.4	8.4	8	4
2	08112006	HUỲNH TRÚC	ANH	DH08TY				8.5	4.6	5.8	5	8
3	08112018	NGÔ Ý	BÁ	DH08TY				9.0	8.0	8.3	8	3
4	08142011	BÙI THẾ	CẢNH	DH08DY				0.0	7.0	4.9	4	9
5	08112028	LÊ KIM	CHUNG	DH08TY				8.5	8.0	8.2	8	2
6	07112021	NGUYỄN ĐỨC	CƯỜNG	DH08TY				8.3	5.6	6.4	6	4
7	09112021	VÕ XUÂN	CƯỜNG	DH09TY				9.0	6.2	7.0	7	0
8	08112034	NGUYỄN THỊ KỲ	DANH	DH08TY				8.5	8.6	8.6	8	6
9	08112036	LÊ THỊ THÙY	DUNG	DH08TY				9.0	8.4	8.6	8	6
~~10~~	~~09111009~~	~~DIỆP BẢO~~	~~DƯƠNG~~	~~DH09CN~~								
11	09111015	ĐỒNG ĐỨC	ĐOÀN	DH09CN				8.5	6.6	7.2	7	2
~~12~~	~~09112032~~	~~ĐỖ NGUYÊN~~	~~ĐỨC~~	~~DH09TY~~								
13	08112087	NGUYỄN MINH	HOÀNG	DH08TY				8.3	8.0	8.1	8	1
14	08112108	ĐẶNG THỊ THU	HƯỜNG	DH08TY				8.5	6.6	7.2	7	2
15	08112111	PHẠM THỊ	HƯỜNG	DH08TY				8.5	7.4	7.7	7	7
16	08112112	VÕ THỊ	HƯỜNG	DH08TY				8.3	6.8	7.2	7	2
17	09112069	NGUYỄN CÔNG	KHANH	DH09TY				8.8	6.0	7.3	7	3
18	09112073	NGUYỄN THỊ THẢO	LAM	DH09TY				8.5	7.2	7.6	7	6

Số bài: 45 ; Số tờ: 45

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2: Bùi Thị Kim Phụng; Cao Phước Uyên Trân

Duyệt của Trưởng Bộ môn: Nguyễn Văn Nhã

Cán bộ chấm thi 1&2: Đặng Thị Xuân Thiệp

Ngày 11 tháng 06 năm 2012